

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1179* /UBND-NN

Tân Yên, ngày *11* tháng 8 năm 2020

V/v rà soát kế hoạch vốn năm 2020 và
xây dựng kế hoạch vốn năm 2021 thuộc
Chương trình MTQG xây dựng NTM

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp & PTNT, TC-KH huyện;
- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện;
- UBND các xã.

Thực hiện Văn bản số 1361/SNN-VPĐP ngày 14/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang về việc rà soát kế hoạch vốn năm 2020 và xây dựng kế hoạch vốn năm 2021 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Để có cơ sở xây dựng kế hoạch vốn năm 2021 phù hợp, sát với tình hình thực tế, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. UBND các xã:

1.1 Đăng ký xây dựng Nông thôn mới năm 2021, giai đoạn 2021-2025

UBND các xã căn cứ dự thảo Bộ tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao/kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở đó rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí đạt hay chưa đạt để xác định hạng mục, lộ trình, thời gian thực hiện. Đối với thôn NTM kiểu mẫu thực hiện rà soát theo Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu quy định tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh. Sau khi rà soát, UBND các xã đăng ký xây dựng xã NTM nâng cao/kiểu mẫu; thôn NTM kiểu mẫu năm 2021; giai đoạn 2021-2025.

(Đăng ký đề xuất theo Biểu 01, gửi kèm Dự thảo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo Biểu 02)

Thời gian đăng ký gửi về UBND huyện (qua VP Điều phối NTM huyện- Phòng Nông nghiệp & PTNT) trước ngày **27/8/2020** để tổng hợp.

1.2 Đối với nguồn vốn năm 2020

Rà soát nguồn vốn năm 2020 từ nguồn vốn MTQG xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp) đã được phân bổ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân nguồn vốn đúng thời gian quy định, hạn chế thấp nhất việc điều chỉnh nguồn vốn vào cuối năm; đặc biệt lưu ý đối với nguồn vốn sự nghiệp (duy tu bảo dưỡng, hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa- thể thao thôn, xã; triển khai

thôn nông thôn mới kiểu mẫu) yêu cầu hoàn thành giải ngân trong năm, do vậy cần xác định rõ số vốn có thể thực hiện, không thể thực hiện từ nay đến cuối năm 2020.

Trường hợp gặp khó khăn trong sử dụng nguồn vốn (không chi được theo đúng danh mục đã phân bổ), cần phải điều chỉnh, UBND các xã phải có văn bản đề nghị điều chỉnh (nêu rõ lý do không thể thực hiện) và đề xuất điều chỉnh sang nội dung khác theo quy định tại Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 31/01/2019 của Bộ Tài chính.

Văn bản đề nghị điều chỉnh gửi về Phòng TCKH huyện trước ngày 27/8/2020, đồng thời gửi 01 bản về Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện để tổng hợp, báo cáo. Yêu cầu các xã có văn bản đề nghị điều chỉnh nguồn vốn trước ngày 27/8/2020, sau thời gian trên, Chủ tịch UBND xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc không sử dụng hết vốn và thu hồi lại ngân sách.

1.3 Xây dựng kế hoạch vốn năm 2021

1.3.1 Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển

a. Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu:

Trên cơ sở dự thảo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (xã phấn đấu đạt chuẩn nâng cao/kiểu mẫu dự kiến nguồn vốn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ khoảng 3-3,5 tỷ đồng/xã). Riêng đối với xã đăng ký đạt chuẩn năm 2021 xác định danh mục công trình cần thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt.

(Gửi kèm theo Biểu 02 dự thảo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và đề xuất công trình xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 theo Biểu 03).

b. Đối với các xã đã đạt chuẩn:

Rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí cần nâng cao, chủ động đăng ký nhu cầu nguồn vốn thực hiện: nhu cầu vốn cần xác định rõ nội dung, danh mục công trình và lộ trình thực hiện cho cả giai đoạn 2021-2025, từng năm; đồng thời xác định rõ nguồn vốn đối ứng của xã đối với từng danh mục công trình cần thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, tiêu chí.

(Chi tiết tổng hợp theo Biểu 04 kèm theo)

c. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng HTX nông nghiệp:

UBND các xã rà soát, lựa chọn các HTX đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đăng ký hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và năm 2021 (nếu có).

1.3.2 Đối với nguồn vốn sự nghiệp

a. *Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu năm 2021:*

Đăng ký hỗ trợ thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa đối với Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, điểm vui chơi giải trí theo quy định tại Điều 6a Thông tư số 08/2019/TT- BTC ngày 31/01/2019 của Bộ tài chính (Dự kiến hỗ trợ 40 triệu đồng cho Trung tâm văn hóa- thể thao xã/xã; 30 triệu đồng cho Nhà văn hóa-khu thể thao thôn/thôn). Mỗi xã đề xuất hỗ trợ tối đa 4 thôn và 1 thôn kiểu mẫu.

(Chi tiết đề xuất theo Biểu 07 kèm theo)

Lưu ý: Đề xuất rõ tên xã, thôn, nội dung thực hiện; Chỉ đề xuất hỗ trợ đối với xã, thôn chưa được hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa từ ngân sách nhà nước.

b. *Đối với các thôn đăng ký thôn NTM kiểu mẫu:* Xác định lộ trình đạt chuẩn, nhu cầu kinh phí theo Quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5, Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 2/5/2018 của UBND tỉnh; Đăng ký hỗ trợ thiết bị phục vụ văn hóa theo quy định tại Điều 6a, Thông tư số 08/2019/TT- BTC ngày 31/01/2019 của Bộ tài chính.

(Chi tiết đề xuất theo Biểu 06 kèm theo)

c. *Đối với các xã đã đạt chuẩn:* Rà soát các công trình sau đầu tư xuống cấp, giá trị sử dụng thấp đã hết thời gian bảo hành công trình để đăng ký hỗ trợ duy tu bảo dưỡng, nêu rõ danh mục công trình, nhu cầu kinh phí theo quy định tại Điều 48, Điều 49, Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ tài chính.

(Ưu tiên danh mục công trình đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao/kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu).

* **Lưu ý:** Các nội dung đăng ký gửi về Phòng Nông nghiệp&PTNT huyện trước ngày **05/9/2020** để tổng hợp, đề xuất theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp&PTNT, Trung tâm dịch vụ KTNN huyện:

Đề xuất nội dung đề nghị hỗ trợ từ nguồn vốn PTSX thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; xác lập quyền sở hữu công nghiệp, tem nhãn, bao bì đóng gói sản phẩm, truy suất nguồn gốc và ngành nghề nông thôn, ưu tiên sản phẩm tham

gia thực hiện Đề án, Chương trình OPCOP. Thực hiện theo Quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh và Hướng dẫn liên ngành số 06/HDLN-SNNPTNT-KHĐT-TC ngày 24/5/2019 của Liên sở: Sở Nông nghiệp và PTNT, Tài Chính, Kế hoạch và đầu tư.

(Chi tiết đăng ký theo biểu 05-a, 05-b, 05-c kèm theo)

Hỗ trợ nội dung khác: Nghiên cứu quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư 08/2019/TT-BTC ngày 31/1/2019 của Bộ tài chính để đề xuất hỗ trợ.

(Nội dung đề xuất gửi về Phòng Nông nghiệp&PTNT trước ngày 05/9/2020 để tổng hợp theo quy định).

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Đôn đốc, hướng dẫn các xã đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn năm 2020; căn cứ danh mục các xã đề nghị điều chỉnh vốn năm 2020, tham mưu văn bản đề nghị điều chỉnh theo quy định.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp&PTNT rà soát, tổng hợp, đề xuất nhu cầu vốn năm 2021, giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo chính xác, kịp thời.

Yêu cầu các cơ quan liên quan, UBND các xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, NN.

Bản điện tử:

- Như trên;

- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện;

- Thành viên BCĐ NTM huyện;

- L.DVP, CVNN.



Nguyễn Quang Lượng

Biểu 1:

ĐĂNG KÝ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO/KIỂU MẪU; THÔN NTM KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn số: **BB**/UBND-NN của UBND huyện Tân Yên)

STT	Nội dung đăng ký	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
I	Thôn NTM kiểu mẫu					
1	Xã					
	Thôn	x				
				x	
II	Xã Nông thôn mới nâng cao					
1	Xã.....	x				
					
					x	

Biểu 02:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO HẾT NĂM 2020 CỦA XÃ.....

(Kèm theo Công văn: /UBND-NN ngày

/8/2020, của UBND huyện)

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá	
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung		
1	Quy hoạch	Đạt	Đạt	1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
				1.2 Tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt, không đạt	
				1.3 Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới được điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương	Đạt, không đạt	
2	Giao thông	Đạt	Đạt	2.1 Đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
				2.2 Đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ, xóm có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc) và được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng-xanh-sạch - đẹp	Đạt, không đạt	
				2.3 Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	Số lượng/.....km đạt chuẩn, đạt.....%	
		Đạt	Đạt	3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Số lượng/.....ha, đạt.....%	Đạt, không đạt
				3.2 Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Đạt, không đạt	

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá	
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung		
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.3	≥20% (cứng hóa)	Số lượng/.....ha.đạt.....%	Đạt, không đạt	
		3.4	Đạt	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
		3.5	Đạt	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
		3.6	Đạt	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
4	Điện	≥98%	Đạt.....%	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
5	Giáo dục	5.1	100%	Có...../.... trường đạt mức độ 1 Có...../.... trường đạt mức độ 2	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		5.2	Đạt	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		5.3	Mức độ 3	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		5.4	Mức độ 2	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		5.5	Khá	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		5.6	Đạt	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá	
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung		
6	Văn hóa	Đạt	Thiết chế văn hóa, thể thao xã, thể thao xã, thôn đạt chuẩn theo quy định; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
			Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
			Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Có....../...thôn làng văn hóa, đạt....%	Đạt, không đạt	
7	Dịch vụ, thương mại	Đạt	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
			Có điểm dịch vụ hỗ trợ thương mại cho các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	Đạt	Có điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
			Tỷ lệ thuê bao sử dụng smartphone trong tổng số thuê bao điện thoại	Có....../....thuê bao di động, đạt....%	Đạt, không đạt	
			Có dịch vụ báo chí, truyền thông	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
			Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Hoàn thành, chưa hoàn thành	Đạt, không đạt	
9	Nhà ở dân cư	≥ 90%	Có....../....hộ, đạt....%	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
10	Thu nhập	Năm 2021: ≥ 44 tr.đồng	Đạt.....triệu đồng	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung	
11	Hộ nghèo	11.1	≤ 3%	Đạt....%	Đạt, không đạt
		11.2	≤ 5%	Đạt%	Đạt, không đạt
12	Lao động		≥ 20%	Đạt....%	Đạt, không đạt
		13.1	≥ 1	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.2	1 sản phẩm	Có... sản phẩm	Đạt, không đạt
		13.3	≥ 1	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		14.1	≥ 95%	Đạt.....%	Đạt, không đạt
14	Y tế	14.2	≤ 18%	Đạt.....%	Đạt, không đạt
		14.3	≥ 90%	Đạt.....%	Đạt, không đạt
		15.1	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
15	Hành chính công	15.2	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		15.3	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung	
16	Tiếp cận pháp luật	≥1	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		≥95%	Đạt....%	Đạt, không đạt	
		≥90%	Đạt....%	Đạt, không đạt	
17	16.1	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
	16.2	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
		Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
	16.3	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
		Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
	17.1	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
		Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt	
17.2	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.3	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.4	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.5	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.6	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.7	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		
17.8	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt		

Chỉ tiêu, tiêu chí thực hiện	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Kết quả thực hiện của xã		Tự đánh giá
			Kết quả đạt được dự kiến hết 2020	Kết quả hoàn thành nội dung	
18	Chất lượng môi trường	18.1	≥35%	Đạt...%	Đạt, không đạt
		18.2	≥25%	Đạt...%	Đạt, không đạt
		18.3	≥80%	Đạt...%	Đạt, không đạt
		18.4	100%	Đạt...%	Đạt, không đạt
		18.5	Đạt	Có... thôn kiểu mẫu	Đạt, không đạt
19	Quốc phòng và an ninh	19.1	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
		19.2	Đạt	Đạt, không đạt	Đạt, không đạt
Tổng số tiêu chí đạt					
Đạt, không đạt					

Biểu 5-c

Tổng hợp đề xuất hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, tem nhãn, bao bì sản phẩm, truy xuất nguồn gốc năm 2021

(Kèm theo Công văn: /UBND-NN, ngày /8/2020, của UBND huyện Tân Yên)

TT	Nội dung	Sản phẩm đề xuất hỗ trợ	Sản lượng hàng hóa bán ra năm trước		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kinh phí thực hiện (Tr. đồng)					
			ĐVT	Số lượng				Tổng	NS TW	NS huyện, TP, xã	Đối ứng	Khác	
1	Đơn vị đề xuất hỗ trợ												
-	Nhãn hiệu tập thể												
-	Thiết kế mới hoặc nâng cấp mẫu mã bao bì, nhãn mác và sản xuất bao bì, nhãn mác sản phẩm												
-	Truy xuất nguồn gốc												
2	Đơn vị đề xuất hỗ trợ												

Ghi chú:

- Trường hợp sản phẩm đã có chứng nhận nhãn hiệu tập thể thì không đề xuất hỗ trợ
- Nội dung tem nhãn, bao bì sản phẩm ghi rõ sản phẩm là thiết kế mới hay nâng cấp (nâng cấp như thế nào); số lượng dự kiến in tem nhãn, bao bì sản phẩm
- Truy xuất nguồn gốc ghi rõ là dạng tem hay dạng vòng đeo

**BIỂU 06: DĂNG KÝ HỖ TRỢ CẢI TẠO CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG XANH-SẠCH-ĐẸP ĐỐI VỚI THÔN ĐĂNG KÝ THÔN NTM
KIỂU MẪU NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn: /UBND-NN. ngày /8/2020. của UBND huyện Tân Yên)

TT	Địa phương	Nội dung đăng ký	Số tiền (đ)	Ghi chú
I	Xã.....			
1	Thôn đăng ký Thôn NTM kiểu mẫu năm 2021 (ghi rõ tên thôn).....	Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cây (hoa, cây bóng mát, cây trồng hàng rào xanh) trồng dọc tuyến đường theo quy hoạch tạo cảnh quan môi trường	30,000,000	Định mức theo điểm b khoản 2 Điều 5 thông tư 08/2018/QĐ- UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang
		Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa đối với NVH- Khu thể thao thôn, điểm vui chơi giải trí	30000000	
		Nội dung khác.....		

**ĐĂNG KÝ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA
ĐỐI VỚI TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO XÃ, NVH-KTT THÔN NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn: /UBND-NN, ngày /8/2020, của UBND huyện Tân Yên)

TT	Địa phương	Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ văn hóa	Ghi chú
I	Xã.....		
1	Xã.....	Trung tâm văn hóa - thể thao xã.....	Trường hợp xã chưa có
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	VD: Thôn kiểu mẫu
2	Xã.....	Trung tâm văn hóa - thể thao xã.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	
		NVH - KTT thôn.....	VD: Thôn kiểu mẫu

Lưu ý: Chỉ đề xuất đối với xã, thôn chưa được hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa từ ngân sách nhà nước